

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành
Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khóa XII, nhiệm kỳ 2022 - 2027**

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 - 2027;
- Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khóa XII, nhiệm kỳ 2022 - 2027;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khóa XII, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Điều 2.

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa XII, Ban Thường vụ các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc Trung ương và các ban, đơn vị thuộc cơ quan Trung ương Đoàn căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Đ/c Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư TW Đảng, Trưởng ban Tổ chức TW;
- Đ/c Bùi Thị Minh Hoài, Bí thư TW Đảng, Trưởng ban Dân vận TW;
- Đ/c Phạm Tất Thắng, Ủy viên TW Đảng, Phó Trưởng ban TT Ban Dân vận Trung ương;
- Đ/c Nguyễn Quang Dương, Ủy viên TW Đảng, Phó Trưởng ban Tổ chức TW;
- Đ/c Hoàng Văn Trà, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra TW;
- Ban Tổ chức TW, Ban Dân vận TW, Văn phòng TW Đảng, Ủy ban Kiểm tra TW;
- Vụ V, Ban Tổ chức TW;
- Vụ III, Ủy ban Kiểm tra TW;
- Vụ V, Ban Nội chính TW;
- Vụ Đoàn thể nhân dân, Ban Dân vận TW;
- Lưu BTC, VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN
BÍ THƯ THỨ NHẤT**

(Để báo cáo)

Bùi Quang Huy

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐOÀN
TNCS HỒ CHÍ MINH KHÓA XII, NHIỆM KỲ 2022 - 2027
(Ban hành kèm theo Quyết định số: -QĐ/TWĐTN-BTC
ngày / /2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khoá XII)

CHƯƠNG I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH,
BAN THƯỜNG VỤ, BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN

Điều 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn

1. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn là cơ quan đại diện của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong mối quan hệ công tác với các cơ quan Đảng, Nhà nước và các thành viên của hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế - xã hội khác để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đoàn.

2. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn có nhiệm vụ chấp hành Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đoàn toàn quốc, lãnh đạo công tác xây dựng Đoàn, Hội, Đội; tổ chức chỉ đạo thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đoàn toàn quốc và các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; báo cáo về hoạt động của mình với đại hội hoặc hội nghị đại biểu toàn quốc; kiến nghị, đề xuất với Đảng, Nhà nước và phối hợp với các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế, xã hội để giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác của Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

3. Quyết định Quy chế hoạt động và chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hằng năm; quyết định Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đoàn; kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi. Xây dựng, tổng kết chương trình công tác hằng năm.

4. Xem xét thí điểm một số chủ trương mới xuất phát từ thực tiễn công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

5. Xem xét cho ý kiến các báo cáo định kỳ hàng năm, báo cáo giữa và cuối nhiệm kỳ, báo cáo bất thường của Ban Thường vụ, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đoàn. Góp ý kiến đối với báo cáo công tác giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ của các đồng chí Bí thư Trung ương Đoàn.

6. Bầu Ban Thường vụ, Bí thư Thứ nhất, các Bí thư Trung ương Đoàn; bầu Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đoàn và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đoàn; quyết định việc cho rút tên và bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, cho rút tên và bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đoàn; thông qua Đề án và quyết định thành lập Hội đồng Đội Trung ương, ủy quyền để Ban Thường vụ Trung ương Đoàn kiện toàn Hội đồng Đội Trung ương theo Đề án đã được Ban

Chấp hành Trung ương Đoàn thông qua; quyết định kỷ luật và xem xét giải quyết khiếu nại kỷ luật theo quy định của Điều lệ Đoàn.

7. Quyết định triệu tập và chuẩn bị các văn kiện trình Đại hội, Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đoàn; giới thiệu nhân sự để bầu Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

8. Xem xét và quyết định điều chỉnh nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc, kéo dài hoặc rút ngắn nhiệm kỳ Đại hội Đoàn cấp tỉnh khi cần.

9. Giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các nội dung có liên quan trực tiếp đến công tác Đoàn, Hội, Đội và quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi; việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thuộc lĩnh vực phụ trách. Phản biện xã hội đối với các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên, tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Đoàn, Hội, Đội. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội.

10. Thực hiện tự phê bình, phê bình, chất vấn và trả lời chất vấn trong các hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

11. Thảo luận và quyết định những vấn đề khác do Ban Thường vụ Trung ương Đoàn đề nghị.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn

1. Ban Thường vụ Trung ương Đoàn là cơ quan thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đoàn lãnh đạo các cấp bộ Đoàn trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội và các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn; quyết định các chủ trương cụ thể nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đoàn toàn quốc và các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn; nghiên cứu đề xuất với Đảng và Nhà nước những chủ trương, cơ chế, chính sách đối với công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

2. Cho ý kiến đối với các nội dung Đại hội Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Đại hội Hội Sinh viên Việt Nam. Giới thiệu nhân sự để Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam hiệp thương các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội.

3. Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn; Quyết định Quy chế hoạt động của Hội đồng Đội Trung ương; ban hành Quy chế thi đua khen thưởng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

4. Nghiên cứu, đề xuất với Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thực hiện thí điểm một số chủ trương mới xuất phát từ thực tiễn và phong trào thanh thiếu nhi.

5. Chuẩn bị và giới thiệu nhân sự để bầu Ban Thường vụ, Bí thư Thứ nhất, Bí thư Trung ương Đoàn, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đoàn; kiện toàn Ủy viên Hội đồng Đội

Trung ương, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Đội Trung ương theo Đề án đã được Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thông qua.

6. Quyết định phân công công tác các Bí thư Trung ương Đoàn, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn; giới thiệu nhân sự đại diện của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ở cấp Trung ương tham gia ứng cử vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng, Quốc hội.

7. Quyết định việc thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể các tổ chức Đoàn trực thuộc Trung ương; quy định cụ thể về phân cấp trong hệ thống tổ chức của Đoàn.

8. Chỉ đạo chuẩn bị dự thảo Văn kiện và Đề án nhân sự Đại hội đại biểu Đoàn toàn quốc lần thứ XIII để trình Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

9. Quyết định triệu tập và chuẩn bị các nội dung trình Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Bí thư Trung ương Đoàn

1. Ban Bí thư Trung ương Đoàn thay mặt Ban Thường vụ tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đoàn; chuẩn bị các vấn đề trình Ban Thường vụ xem xét, quyết định các chủ trương công tác Đoàn, phong trào thanh thiếu nhi và giải quyết các công việc hằng ngày của Đoàn; ban hành các văn bản nhằm quán triệt, thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thường trực Chính phủ.

2. Giữ mối quan hệ với Trung ương Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế - xã hội và quan hệ quốc tế của Đoàn; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết những vấn đề liên quan đến công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, luân chuyển, chuyển chuyên cán bộ; giải quyết những vấn đề liên quan đến nghĩa vụ, quyền lợi của đoàn viên, thanh thiếu nhi và chính sách đối với cán bộ Đoàn, Hội, Đội.

3. Thay mặt Ban Thường vụ Trung ương Đoàn trực tiếp chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động đối ngoại thanh niên theo quy định của Đảng, Nhà nước.

4. Nghiên cứu những vấn đề mới để chọn chỉ đạo điềm và tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Trung ương Đoàn.

5. Thực hiện quy trình chuẩn bị nhân sự Ban Thường vụ, Bí thư Thứ nhất, Bí thư Trung ương Đoàn, Ủy ban kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đoàn trình Ban Thường vụ Trung ương Đoàn xem xét, giới thiệu.

6. Quyết định tổ chức và điều hành bộ máy cơ quan Trung ương Đoàn để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Bí thư Trung ương Đoàn; tổ chức công tác thông tin, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn phục vụ việc chỉ đạo công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

7. Quyết định cho bầu bổ sung và công nhận Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc Trung

ương. Phối hợp với cấp ủy Đảng về công tác nhân sự đối với chức danh Bí thư, Phó Bí thư tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc Trung ương.

8. Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; thành lập, sáp nhập, giải thể, ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các ban, đơn vị thuộc cơ quan Trung ương Đoàn.

9. Quyết định quy hoạch Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đoàn và Trưởng, phó các ban, đơn vị thuộc cơ quan Trung ương Đoàn. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác, kỷ luật và thuyên chuyển công tác đối với Trưởng, phó ban, đơn vị thuộc cơ quan Trung ương Đoàn. Phối hợp với Đảng ủy Trung ương Đoàn lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức cán bộ, **bảo vệ chính trị nội bộ** và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức thuộc cơ quan Trung ương Đoàn.

10. Giới thiệu nhân sự đại diện Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các Hội thanh niên do Đoàn làm nòng cốt chính trị tham gia các chức danh lãnh đạo, các Ban chỉ đạo, các Ủy ban, các Hội đồng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội.

11. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, quản lý tài chính, tài sản và phân cấp thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và quy định của cơ quan Trung ương Đoàn; chỉ đạo việc quản lý và tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

12. Quyết định triệu tập và chuẩn bị Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đoàn.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ VÀ BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn

1. Chấp hành nghiêm Điều lệ Đoàn, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đoàn toàn quốc, các Nghị quyết, quyết định và chủ trương công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Bí thư Trung ương Đoàn; có trách nhiệm quán triệt và tổ chức thực hiện tốt những nội dung chương trình công tác của Đoàn thuộc lĩnh vực, địa phương, đơn vị công tác hoặc lĩnh vực được phân công phụ trách; thực hiện nghiêm túc chế độ bảo mật thông tin theo quy định.

2. Tham dự đầy đủ các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (trường hợp có lý do không thể tham dự phải báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Bí thư Thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn); có trách nhiệm trong thảo luận và quyết định các vấn đề của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn; tham gia hoạt động trong các tiểu ban, các tổ công tác hoặc các hình thức khác

do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Bí thư Trung ương Đoàn thành lập và có trách nhiệm giải quyết công việc được giao theo thẩm quyền.

3. Định kỳ hàng năm, thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình về tư tưởng, bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác và thực hiện trách nhiệm được giao.

4. Ủy viên Ban Chấp hành trong độ tuổi đoàn viên phải tham gia sinh hoạt với một chi đoàn, nếu ngoài độ tuổi đoàn viên thì có chế độ định kỳ tham gia sinh hoạt, hoạt động với cơ sở Đoàn.

5. Tham gia hoạt động của các tiểu ban, các hội đồng tư vấn, các tổ công tác, các chương trình, kế hoạch, đề án của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Bí thư Trung ương Đoàn khi được phân công.

6. Đề xuất với Ban Bí thư, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn về các chủ trương, chương trình hoạt động liên quan đến lĩnh vực, địa phương được phân công phụ trách; được cung cấp và yêu cầu cung cấp thông tin về tình hình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, hoạt động của Hội, Đội và việc thực hiện các Nghị quyết của Đoàn.

7. Có quyền ứng cử, đề cử vào Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đoàn và xin rút tên khỏi Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, các chức danh lãnh đạo của Đoàn.

8. Có quyền chất vấn và được trả lời chất vấn về những nội dung liên quan đến hoạt động của Ban Thường vụ, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đoàn, các cá nhân Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khác. Đồng thời có trách nhiệm trả lời chất vấn về các vấn đề có liên quan đến trách nhiệm của Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

9. Được cấp thẻ Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn và có trách nhiệm trong sử dụng, bảo quản thẻ, khi mất báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đoàn để được cấp lại.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đoàn

1. Tham gia xây dựng các Nghị quyết và các chủ trương của Ban Thường vụ; chủ trì chuẩn bị các chương trình và nội dung công tác được phân công phụ trách; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

2. Nghiên cứu, đề xuất hoặc trực tiếp giải quyết những công việc trong phạm vi, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách trên cơ sở Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn và sự ủy nhiệm của đồng chí Bí thư Thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đoàn được phân công phụ trách một số công tác hoặc một số chương trình công tác của Đoàn, có trách nhiệm giải quyết công việc được giao theo thẩm quyền.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bí thư Thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn

1. Là người lãnh đạo cao nhất của tổ chức Đoàn; chủ trì điều hành công việc và kết luận các phiên họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

2. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Bí thư Trung ương Đoàn về việc tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đoàn toàn quốc, các Nghị quyết, chủ trương của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

3. Là người đại diện tổ chức Đoàn, cùng với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Bí thư Trung ương Đoàn giữ mối quan hệ và phối hợp với các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế - xã hội, các tổ chức quốc tế.

4. Chủ trì công việc của Ban Bí thư, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn; tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, của Đoàn; nghiên cứu hoạch định các chủ trương biện pháp lớn nhằm tổ chức phong trào thanh thiếu nhi tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế. Quyết định các chủ trương lớn của công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

5. Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Bí thư Trung ương Đoàn ký văn bản quan trọng của Ban Bí thư, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn gửi lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và địa phương; và các quyết định về tổ chức bộ máy và nhân sự theo phân cấp.

6. Là Thủ trưởng cơ quan Trung ương Đoàn, chịu trách nhiệm về các hoạt động của cơ quan Trung ương Đoàn. Giữ mối quan hệ chặt chẽ với Đảng ủy cơ quan giải quyết các vấn đề có liên quan tới công tác tổ chức cán bộ, công tác xây dựng cơ quan, xây dựng Đảng, thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ cơ quan Trung ương Đoàn.

7. Trả lời chất vấn, tiếp thu phê bình của các đồng chí Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn liên quan đến trách nhiệm của Bí thư Thứ nhất.

8. Thực hiện các nhiệm vụ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng phân công và Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan Trung ương Đoàn.

9. Phân công, ủy quyền cho các đồng chí Bí thư Trung ương Đoàn phụ trách một số nhiệm vụ, mảng công tác theo thẩm quyền.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bí thư Thường trực Trung ương Đoàn

1. Giúp Bí thư Thứ nhất điều hành, giải quyết công việc hàng ngày của Ban Bí thư, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn.

2. Thay mặt Bí thư Thứ nhất phối hợp điều hành hoạt động giữa các đồng chí Bí thư; giữ mối liên hệ công tác với các Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, với các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc Trung ương; giúp Bí thư Thứ nhất quản lý, điều hành và phối hợp hoạt động chung giữa các ban, đơn vị thuộc cơ quan Trung ương Đoàn theo Quy chế và chương trình công tác đã được Ban Bí thư Trung ương Đoàn phê duyệt; phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên cơ quan Trung ương Đoàn chăm lo đời sống và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động ở cơ quan Trung ương Đoàn.

3. Phụ trách công tác thông tin tổng hợp, các hoạt động kinh tế, tài chính, xây dựng cơ sở vật chất của cơ quan Trung ương Đoàn; các dự án của Đoàn thanh niên.

4. Thường xuyên báo cáo công việc với Bí thư Thứ nhất, thay mặt Bí thư Thứ nhất khi được ủy quyền.

5. Thay mặt Ban Bí thư, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn ký các văn bản thuộc lĩnh vực công tác được phân công phụ trách và các văn bản được Bí thư Thứ nhất ủy nhiệm.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bí thư Trung ương Đoàn

1. Các đồng chí Bí thư Trung ương Đoàn có trách nhiệm tham gia các quyết định chung của Ban Bí thư Trung ương Đoàn, mỗi đồng chí Bí thư Trung ương Đoàn được phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác, một hoặc một số địa bàn, khu vực.

2. Chủ trì chuẩn bị các chương trình, kế hoạch, đề án; tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Bí thư Trung ương Đoàn thuộc lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

3. Thay mặt Ban Bí thư, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn giải quyết công việc trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn, đối tượng được phân công phụ trách trên cơ sở các quyết định đã được tập thể Ban Bí thư, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn thông qua; ký các văn bản thuộc phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách hoặc được Bí thư Thứ nhất ủy nhiệm. Đồng chí Bí thư kiêm nhiệm chức vụ Trưởng ban, đơn vị có nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban, đơn vị đó.

4. Thường xuyên báo cáo kết quả công tác với Bí thư Thứ nhất, trao đổi với các Bí thư và giữ mối liên hệ với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thuộc đối tượng, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Bí thư Thứ nhất phân công. Bí thư phụ trách ban, đơn vị ở cơ quan Trung ương Đoàn có chế độ làm việc định kỳ hàng tháng với lãnh đạo các ban, đơn vị để nắm tình hình, chỉ đạo việc thực hiện chương trình công tác, giải quyết các vấn đề phát sinh và chăm lo xây dựng đơn vị vững mạnh.

CHƯƠNG III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC

Điều 9. Nguyên tắc làm việc

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Bí thư Trung ương Đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

Điều 10. Chế độ hội nghị

1. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn

1.1. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn làm việc theo chương trình toàn khóa (khi cần thiết sẽ điều chỉnh, bổ sung nội dung cho phù hợp); họp thường kỳ 6 tháng một lần, họp bất thường khi cần.

1.2. Ban Thường vụ điều hành hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn và có trách nhiệm thông báo nội dung, chương trình hội nghị, cung cấp tài liệu và thông tin cần thiết tới từng Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn trước khi tiến hành hội nghị 3 ngày qua thư điện tử và hệ thống quản lý văn bản và điều hành eOffice. Hội nghị Ban Chấp hành không sử dụng tài liệu giấy trừ các nội dung mật.

1.3. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn biểu quyết thông qua Nghị quyết tại hội nghị và ủy nhiệm cho Ban Thường vụ hoàn chỉnh Nghị quyết để ban hành.

1.4. Các Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn và các đồng chí được mời dự hội nghị Ban Chấp hành có trách nhiệm thực hiện nghiêm chế độ thông tin của hội nghị theo quy định.

1.5. Các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đoàn được mời dự các hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, trừ những nội dung Ban Chấp hành Trung ương Đoàn cần bàn riêng.

1.6. Tại Hội nghị Ban Chấp hành, cần bố trí thời gian hợp lý để thảo luận các nội dung Ban Chấp hành Trung ương Đoàn cần cho ý kiến. Đối với các nội dung quan trọng, phức tạp, còn có ý kiến khác nhau, nếu cần thiết thì tiếp tục thảo luận ở Hội nghị tiếp theo trước khi quyết định.

2. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đoàn

2.1. Ban Thường vụ Trung ương Đoàn làm việc theo chương trình toàn khóa, họp thường kỳ ba tháng một lần và họp bất thường khi cần.

2.2. Ban Thường vụ Trung ương Đoàn phải biểu quyết đối với những vấn đề khi còn ý kiến khác nhau.

2.3. Các tài liệu dự thảo được gửi đến Ban Thường vụ, Ban Bí thư Trung ương Đoàn trước khi tiến hành hội nghị 3 ngày qua thư điện tử và hệ thống quản lý văn bản và điều hành eOffice. Hội nghị Ban Thường vụ không sử dụng tài liệu giấy trừ các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ và kỷ luật của Đoàn.

3. Hội nghị Ban Bí thư Trung ương Đoàn

3.1. Ban Bí thư Trung ương Đoàn làm việc theo chương trình hàng năm, quý, tháng, tuần, có điều chỉnh khi cần thiết.

3.2. Ban Bí thư Trung ương Đoàn phải biểu quyết đối với những vấn đề khi còn ý kiến khác nhau.

3.2. Các tài liệu dự thảo được gửi đến các đồng chí Bí thư Trung ương Đoàn trước khi tiến hành hội nghị 3 ngày qua thư điện tử và hệ thống quản lý văn bản và điều hành eOffice.

Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Ba tháng một lần, Ban Bí thư Trung ương Đoàn báo cáo kết quả chỉ đạo điều hành với Ban Thường vụ và gửi báo cáo tới các Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn. Đối với các nội dung công tác cần quyết định sớm thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành trong thời gian giữa hai kỳ hội nghị, Ban Bí thư Trung ương Đoàn gửi xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành để xem xét, quyết định.

2. Sáu tháng một lần, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn báo cáo công tác với Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

3. Mỗi năm một lần, Ban Thường vụ, Ban Bí thư Trung ương Đoàn tiến hành kiểm điểm tập thể việc lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đoàn toàn quốc, của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

Điều 12. Chế độ học tập, tự phê bình, phê bình và chất vấn

1. Hàng năm, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đoàn tiến hành tự phê bình và phê bình trong Hội nghị kiểm điểm của tập thể Ban Thường vụ Đoàn các cấp và tập thể lãnh đạo cơ quan nơi công tác, có nhận xét của chi ủy nơi sinh hoạt và chi ủy nơi cư trú. Kết quả kiểm điểm đảng viên gửi về Trung ương Đoàn trong tháng 01 năm sau. Các đồng chí Bí thư Trung ương Đoàn tiến hành tự phê bình và phê bình trong Hội nghị Ban Bí thư, có nhận xét của cấp ủy nơi công tác và chi ủy nơi cư trú.

2. Trong các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, dành thời gian cần thiết để các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thực hiện chất vấn (nếu có). Nội dung và phương pháp chất vấn, trả lời chất vấn thực hiện theo Hướng dẫn về việc chất vấn của Đoàn thanh niên do Ban Thường vụ Trung ương Đoàn ban hành.

3. Tại các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn kỳ cuối hằng năm, Ban Bí thư, Ban Thường vụ báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Bí thư, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn trong năm để Ban Chấp hành Trung ương Đoàn xem xét, góp ý.

4. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thực hiện chế độ học tập lý luận chính trị và học tập chuyên đề về học tập và làm theo tư

tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo quy định về chế độ học tập lý luận chính trị đối với cán bộ Đoàn. Hằng năm, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Ban Bí thư Trung ương Đoàn tổ chức học tập trung 01 – 02 chuyên đề cho Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

Điều 13. Chế độ đi công tác cơ sở

1. Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đoàn chuyên trách công tác Đoàn và Bí thư Trung ương Đoàn mỗi năm đi công tác cơ sở đảm bảo theo hướng dẫn đi cơ sở giai đoạn 2023 – 2027 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

2. Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đoàn không chuyên trách công tác Đoàn, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và hoạt động ở cơ quan, đơn vị mình để xây dựng kế hoạch đi cơ sở phù hợp.

3. Các Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ và Bí thư Trung ương Đoàn đi công tác cơ sở phải có kế hoạch cụ thể, lắng nghe ý kiến của cán bộ, đoàn viên, thanh niên; nắm bắt tình hình, chỉ đạo trực tiếp hoặc kiến nghị Ban Thường vụ, Ban Bí thư và Ban Chấp hành Trung ương Đoàn để kịp thời chỉ đạo, giải quyết các vướng mắc, khó khăn tại cơ sở. Việc tổ chức đi cơ sở phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức.

Điều 14. Cơ quan tham mưu giúp việc

1. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn có các cơ quan tham mưu, giúp việc gồm Văn phòng Trung ương Đoàn, các Ban phong trào Trung ương Đoàn và Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đoàn. Ban Bí thư Trung ương Đoàn quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan này.

2. Văn phòng Trung ương Đoàn, các Ban phong trào Trung ương Đoàn và Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đoàn căn cứ Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Ban Thường vụ, Ban Bí thư Trung ương Đoàn để tham mưu, chuẩn bị các đề án, các chủ trương lớn có liên quan; theo dõi, kiểm tra và định kỳ báo cáo việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Bí thư Trung ương Đoàn báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đoàn trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành.

3. Văn phòng Trung ương Đoàn ghi biên bản và thông báo quyết định, kết luận, ý kiến của Ban Bí thư Trung ương Đoàn tại các cuộc họp Ban Bí thư và kết luận của các đồng chí Bí thư Trung ương Đoàn tại các buổi làm việc với các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc và các Ban, đơn vị Trung ương Đoàn đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan.

4. Việc tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn báo chí nước ngoài của các đồng chí Bí thư Trung ương Đoàn do Ban Quốc tế Trung ương Đoàn phối hợp với Văn phòng, Ban Tuyên giáo Trung ương Đoàn và các ban, đơn vị có liên quan trực tiếp tham mưu, đề xuất.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

Điều 16. Giao Ban Tổ chức Trung ương Đoàn chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra và Văn phòng Trung ương Đoàn giúp Ban Chấp hành Trung ương Đoàn theo dõi việc thực hiện Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

Việc thay đổi hoặc bổ sung, sửa đổi Quy chế do Ban Chấp hành Trung ương Đoàn quyết định.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐOÀN